TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THUỶ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2017
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY – TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Dương Diệu Linh***
  Các Hội thẩm nhân dân:
  1. Ông Nguyễn Đông Hà.
  2. Ông Đồng Quang Dững.
- ***Thư ký phiên tòa:*** *Bà Bùi Thị Mỹ Duyên* – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang***: Ông Nguyễn Đình Trung – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Kim Y, sinh năm 1986.
  Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)
- Bị đơn: Ông Bùi Anh P, sinh năm 1983.
  Địa chỉ: Ấp A, xã V6, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện gởi Tòa án ngày 18/4/2017 và quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án nguyên đơn bà Mai Kim Y trình bày: Vào năm 2006 bà và ông Bùi Anh P kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về ở đậu trên phần đất tại ấp 9, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang sinh sống. Thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2016 gia đình thường xuyên mâu thuẫn, đời sống chung của vợ chồng không thể hòa hợp. Từ đó vợ chồng không còn sống chung cho đến nay, bà Mai Kim Y đang sống tại ấp 1, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; còn ông Bùi Anh P sống tại ấp 4, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Mai Kim Y yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Bùi Anh P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Duy T, sinh ngày 06/4/2007 hiện nay đang sống cùng bà Mai Kim Y. Bà Y yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Bùi Duy T, không yêu cầu ông Bùi Anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Anh P đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng và cũng không nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản khai ngày 18 tháng 7 năm 2017 của cháu Bùi Duy T khai: Cha là ông Bùi Anh P, mẹ là Mai Kim Y. Cháu đang học lớp 5 tại Trường thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; đang sống cùng mẹ. Cha mẹ có ly hôn cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Mai Kim Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Bùi Anh P được triệu tập hợp lệ đến lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Anh P theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự nguyên đơn là đúng pháp luật. Bị đơn không đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho bà Mai Kim Y và ông Bùi Anh P được ly hôn; tiếp tục giao con chung tên Bùi Duy T, sinh ngày 06/4/2007 cho bà Mai Kim Y nuôi dưỡng; ông Bùi Anh P chưa phải cấp dưỡng do bà Mai Kim Y chưa yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Kiến nghị khắc phục không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Bà Mai Kim Y khởi kiện cho rằng hôn nhân giữa bà và ông Bùi Anh P không đạt được hạnh phúc; đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Anh P. Đây là "Tranh chấp về ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo khoản 1 Điều 28 và điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục: Bị đơn ông Bùi Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt ông Bùi Anh P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Kim Y và ông Bùi Anh P tự nguyện kết hôn; được sự thống nhất của hai gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo quy định

của pháp luật nên hôn nhân của bà Mai Kim Y và ông Bùi Anh P được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống vợ chồng nguyên đơn bà Mai Kim Y cho rằng hành phúc đến năm 2016, đến cuối năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm sống từ đó bà Mai Kim Y về nhà mẹ ruột tại ấp 1, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang sinh sống cho đến nay. Bà và ông Bùi Anh P mỗi người sống một nơi và không còn liên lạc với nhau từ đó cho đến nay nên mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Mai Kim Y được ly hôn với ông Bùi Anh P.

[4] Xét thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên họp; phiên hòa giải để tạo điều kiện các bên gặp gỡ, thỏa thuận vấn đề tranh chấp. Ông Bùi Anh P đã được Tòa án thông báo thời gian, địa điểm nhưng đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông Bùi Anh P không muốn hằn gắn tình cảm vợ chồng để trở về đoàn tụ. Bà Mai Kim Y cho rằng hôn nhân giữa bà và ông Bùi Anh P không đạt được hạnh phúc; đời sống chung không thể kéo dài là căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Mai Kim Y.

[4] Về con chung: Bà Mai Kim Y và ông Bùi Anh P thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Duy T, sinh ngày 06/4/2007 hiện đang sống cùng bà Mai Kim Y tại ấp 1, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Bà Mai Kim Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông Bùi Anh P cấp dưỡng. Ông Bùi Anh P cũng không có ý kiến gì, xem như ông đã từ bỏ quyền yêu cầu. Xét thấy tại bản khai ngày 18/7/2017 của cháu Bùi Duy T cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ nên cũng phù hợp với yêu cầu của bà Mai Kim Y nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho bà Mai Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng và ông Bùi Anh P không phải cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Mai Kim Y nộp theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Vào các Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mai Kim Y và ông Bùi Anh P được ly hôn.

Về con chung: tên Bùi Duy T (nữ), sinh ngày 04/6/2007 tiếp tục giao cho bà Mai Kim Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; ông Bùi Anh P chưa phải cấp dưỡng do bà Mai Kim Y chưa yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Bùi Anh P không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Mai Kim Y nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà Mai Kim Y nộp ngày 13/6/2017 theo biên lai thu số 0011478 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Bà Mai Kim Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Bùi Anh P được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Diệu Linh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Chị cục THA DS huyện Vị Thủy.
- Các đương sự.
- UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án.